

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 292/2020/QĐST- HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Văn Phú T, sinh năm 19xx,

Địa chỉ: 22/15 L, phường P, quận T, Thành phố H;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 19xx,

Địa chỉ: 246/16 Đ, phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Văn Phú T, sinh năm 1994,

Địa chỉ: 22/15 L, phường P, quận T, Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1992,

Địa chỉ: 246/16 Đ, phường T, quận T, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Phú T và bà Nguyễn Thị Vân A thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 162, ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Ông T và bà Vân A xác nhận không có.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên thống nhất đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do ông Văn Phú T tự nguyện nộp, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020554 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho ông Văn Phú T theo biên lai thu nêu trên.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường T, quận T, TP. H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh T